

THÂN TỘC, HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH Ở VIỆT NAM

1. Mã học phần: ANT3006
2. Số tín chỉ: 03
3. Học phần tiên quyết: ANT 1100
4. Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt
5. Giảng viên:

Giảng viên 1: TS. Nguyễn Trường Giang, Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Giảng viên 2: GVC. Phạm Văn Thành, Khoa Nhân học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

6. Mục tiêu học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

Kiến thức: Giảng dạy cho sinh viên những nội dung kiến thức cơ bản về quan hệ thân tộc, hôn nhân và gia đình Việt Nam trong hệ thống các Khoa học xã hội.

Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng tư duy, phân tích các chức năng xã hội của thân tộc và gia đình. Trang bị cho người học một số nội dung cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học về các nội dung cơ bản của môn học.

Về thái độ: Rèn luyện cho sinh viên nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học. Không ngừng rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao trách nhiệm của con người với đồng loại, góp phần xây dựng một ngành học lấy cộng đồng làm trọng tâm, vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.

7. Chuẩn đầu ra của học phần (kiến thức, kỹ năng, thái độ):

- **Về kiến thức:** Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về lý thuyết cũng như thực hành để hiểu về hành vi văn hoá của con người thông qua thân tộc hôn nhân và gia đình
- **Về kỹ năng:** Sinh viên có khả năng hiểu cách thể hiện văn hóa từ góc độ nhân học hình thân tộc hôn nhân và gia đình, hỗ trợ cho những kỹ năng phân tích đánh giá tài liệu
- **Về thái độ:** Sinh viên có thái độ tích cực đối với các tộc người, con người khác. Họ là ai? Nên tìm hiểu thế nào thông qua các phong tục trong cưới xin và hôn nhân.

8. Phương pháp kiểm tra đánh giá:

- *Kiểm tra và tiêu chí đánh giá:*

- + Điểm đánh giá thường xuyên: Được chấm dựa trên các cơ sở sau: đến lớp đều đặn, đúng giờ; chuẩn bị bài tốt; tích cực tham gia thảo luận, lắng nghe và phản hồi sinh viên khác thảo luận. Riêng phần thảo luận có liên quan đến

phương pháp nghiên cứu trong nhân học, nên sinh viên có thể sẽ được yêu cầu làm một bài tập quan sát tham gia.

- + Điểm thi giữa kỳ: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của sinh viên đã tích lũy được cho đến thời điểm thi. Sinh viên sẽ được thông báo trước 01 tuần về những nội dung để chuẩn bị.
- + Điểm thi hết môn: Được đánh giá bằng bài thi viết kiểm tra kiến thức của môn học trong học kỳ. Sinh viên sẽ được thông báo về nội dung ôn tập để chuẩn bị.

- *Phân bố điểm:*

TT	Loại điểm	Tỷ lệ %	Ghi chú
1)	Đánh giá thường xuyên	10	
2)	Thi giữa kỳ	30	
3)	Thi hết môn	60	Sinh viên chỉ được tham gia thi hết môn nếu có đủ 2 điểm đánh giá thường xuyên và giữa kỳ đạt từ điểm D trở lên.
	Tổng cộng	100	

9. Giáo trình bắt buộc (tác giả, tên giáo trình, nhà xuất bản, năm xuất bản):

- Ph. Angghen “ Nguồn gốc gia đình, của chế độ tư hữu và của nhà nước” Tập 21 NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
- “Chủ nghĩa Mác Lê nin với vấn đề Hôn nhân và gia đình” NXB Phụ nữ, Hà Nội, 1987.
- “Luật hôn nhân và gia đình, ngày 09/06/2000 của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN, Hà Nội, 2007.
- “ Nghị định chính phủ số 32/2002/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2002 quy định việc áp dụng Luật Hôn nhân gia đình đối với các dân tộc thiểu số” Công báo số 22 (1606) ngày 20/5/2002.
- Phan Hữu Dật, Ăng Ghen và dân tộc học, in trong cuốn “ Một số vấn đề về dân tộc học Việt Nam”, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1998.
- Emily A. Shultz và Robert H Lavanada “ Chương 18” và “Chương 19” Thân tộc, Hôn nhân và Gia Đình trong “ Nhân học – một quan điểm về tình trạng nhân sinh”. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
- E Adam son Hoebel “Nhân học, khoa học nghiên cứu về con người” chương 21 Chu kì đời sống, chương 22, Hôn nhân và giao phối, chương 23 Gia đình, chương 24 sự mở rộng hệ thống họ hàng, bà con dòng họ, thị tộc, chương 25 Hệ thống họ tộc và cách xưng hô. Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2007.

- Murdock, G. P “ Social Structure- Cấu trúc xã hội” ấn bản 1949, chương 7 và chương 11 “ Deteminants of kinship and Terminology- Các yếu tố quyết định của mối quan hệ họ hàng và cách xưng hô trong dòng họ”. Newyork Publisher.
- Marc Augé- Lesdomaines de la parenté Paris 1975, trang 63.
- Claude Lesvi-Strauss-Lé structures élémentaires de laparenté, Paris 1967, trang 123.
- Đặng Nghiêm Vạn- Chăm Trọng- Trần Mạnh Cát-Lê Duy Đại – Ngô Vĩnh Bình- Các dân tộc tinht Gia Lai – Kom Tum- NXB- KHXH 1981, trang 209-210.
- Lưu Hùng- Góp phần nghiên cứu tính song hệ ở dân tộc Hrê. Tạp chí Dân tộc học số 3 năm 1983 trang 38-42.
- Đặng Nghiêm Vạn- Chu Thái Sơn- Lưu Hùng- Les ethnies minoritaires du Viet Nam Ha Noi 1986, trang 135.
- Đặng Nghiêm Vạn ... Les ethnies minoritaires ..., trang 59.
- Đặng Nghiêm Vạn ... Les ethnies minoritaires ..., trang 50.
- Claude Lesvi- Strauss- sdd trang 123
.Simon Dreyfus- Vocabulaire et concepts des études de la parenté- Gallimard 1978, trang 269.
- Michel Panoff, Michel Perrin- Dictionnaire de L’Ethnologie-Paris 1973, trang 83.
- Roger M. Kessing Kin groups and social structure- USA, 1975, trang 149.
- Ernest Schusky- Manual for kinship analysis USA, 1965, trang 73.
- Marc Augé- Sdd, trang 64.
- Marc Augé- Sdd, trang 19.
- Robin Fox- Anthropologie de la parenté-Gallinmard, 1972, trang 133.
- Marc Augé- Sdd, trang 19.
- Claude Lesvi- Strauss-Sdd, trang 19.
- Đặng Nghiêm Vạn, Trần Mạnh Cát, Lê Duy Đại, Ngô Vĩnh Bình, Sdd, trang 209.
Lưu Hùng –Bdd, trang 38-42.
- Đặng Nghiêm Vạn- Chu Thái Sơn – Lưu Hùng- Sdd, trang 135.
- Phan Văn Dốp, *Dân tộc Raglai*, trong *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Nam)*, Nxb. Khoa học Xã hội, 1984, tr. 266 – 275.
- Shrock J.L., *Minority groups in the Republic of Vietnam*, Department of Army, 1966.
- Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp, Võ Công Nguyên, Nguyễn Văn Huệ, *Văn hoá và xã hội người Raglai ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, 1998.
- Nguyễn Quang Quyền, *Các chủng tộc loài người*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, 1978.

- Graham Thurgood, *From ancient Cham to modern dialects two thousand years of language contact and change*, Oceanic linguistics special publication, No.28, University of Hawai'i Press, USA, 1999.
- Nguyễn Tuấn Triết, *Người Raglai ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội, 1991.
- Thành Phần, *Bước đầu tìm hiểu kỹ thuật làm giấy của người Raglai*, Hội thảo khoa học về Văn hoá và Ngôn ngữ Raglai, Tp. Hồ Chí Minh, 2000.
- Vũ Đình Lợi, *Gia đình và hôn nhân truyền thống ở các dân tộc Malayo – Polynesian – Trường Sơn – Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học Xã hội, 1994.

10. Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức chung nhất về thân tộc, hôn nhân và gia đình. Những kiến thức này được tập trung vào các vấn đề sau: lịch sử của gia đình và thân tộc, sự biến đổi của thân tộc, hôn nhân và gia đình. Người học còn được trang bị những kiến thức chung về lý luận như khái niệm, tiếp cận lý thuyết trong nghiên cứu thân tộc, hôn nhân và gia đình. Ngoài ra người học còn được trang bị phương pháp nghiên cứu cụ thể cho môn học.

11. Nội dung chi tiết môn học/chuyên đề (trình bày các chương, mục, tiểu mục...):

Bài 1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyên đề thân tộc, hôn nhân và gia đình

1. Tầm quan trọng

- 1.1. Là đối tượng của nhân học văn hóa xã hội
- 1.2. Hôn nhân gia đình thuộc về văn hóa
2. Khái niệm về hôn nhân và gia đình
 - 2.1 Câu hỏi đề cập tới hôn nhân?
 - 2.2. Hôn nhân và gia đình trong mối quan tâm của xã hội từ trước đến nay
 - 2.3. Tầm quan trọng của thân tộc, hôn nhân và gia đình qua các tác phẩm kinh điển

Bài 2. Đại cương về hệ thống thân tộc, thích tộc và ảnh hưởng của hệ thống đối với tâm lý cộng đồng hiện nay ở Việt Nam

1. Thuật ngữ hệ thống thân tộc
2. Phân loại hệ thống thân tộc và thích tộc
 - 2.1 Hệ thống thân tộc và thích tộc kiểu phân loại
 - 2.2. Hệ thống thân tộc và thích tộc kiểu miêu tả
3. Các mô hình quan hệ dòng họ theo thân tộc
 - 3.1. Nhóm song hệ
 - 3.2. Nhóm đơn hệ
4. Tộc họ
 - 4.1. Tộc phụ hệ
 - 4.2. Tộc mẫu hệ

5. Thân tộc và những mối liên kết qua hôn nhân
6. Một số đặc điểm của thân tộc ảnh hưởng đến tâm lý cộng đồng làng ở Việt Nam

Bài 3. Một số hệ thống thân tộc điển hình, dấu vết bào tộc và chế độ song hệ của các dân tộc ở Việt Nam

1. Hệ thống thân tộc Chu Ru
2. Hệ thống thân tộc Raglai
3. Dấu vết bào tộc người Ê-đê
4. Về chế độ song hệ ở nước ta

Bài 4. Hình thái hôn nhân, tính chất và quy tắc cư trú sau hôn nhân

1. Khái niệm hôn nhân
2. Các hình thái hôn nhân
 - 2.1. Giới động vật không có hôn nhân
 - 2.2. Từ hôn nhân hỗn tạp đến hôn nhân huyết thống
 - 2.3. Từ hôn nhân ngoại tộc đến hôn nhân từng cặp
 - 2.4. Từ một vợ một chồng đến đa thê thiếp
 - 2.5. Hôn nhân mở
 - 2.6. Hôn nhân thử
 - 2.7. Hôn nhân kiểu đồng giới
3. Tính chất hôn nhân
 - 3.1. Hôn nhân trên cơ sở tình yêu
 - 3.2. Hôn nhân có tính chất mua bán
 - 3.3. Hôn nhân đặc biệt
4. Quy tắc cư trú sau hôn nhân
5. Hôn nhân trong xã hội hiện đại

Bài 5. Hệ thống 4 hôn đẳng và liên minh ba thị tộc ở người Ê-đê và người Bru Vân Kiều vùng Trường Sơn Tây Nguyên

1. Chế độ 4 hôn đẳng qua các công trình nghiên cứu trên thế giới
 - 1.1. Chế độ 4 hôn đẳng được nghiên cứu tại Úc
 - 1.2. Dấu vết 4 hôn đẳng của người Ê-đê ở Đắc Lắc
2. Liên minh 3 thị tộc hay liên minh không đối xứng của người Bru-Vân Kiều
 - 2.1. Hôn nhân liên minh 3 thị tộc và tình hình nghiên cứu liên minh 3 thị tộc ở Việt Nam
 - 2.2. Hôn nhân “liên minh không đối xứng” hay “liên minh ba *sâu*” của người Bru-Vân Kiều
3. Một số vấn đề đặt ra

Bài 6. Nghi lễ trong hôn nhân và việc thực hành hôn lễ ở một số tộc người ở Việt Nam

1. Các nghi lễ đơn giản
2. Các nghi lễ mang tính phức tạp

- 2.1. Nghi lễ hôn nhân của người Việt
- 2.2. Phong tục cưới hỏi người Hmông vùng Lào Cai
- 2.3. Nghi lễ cưới người Mường ở Hòa Bình
3. Tục trở về

Bài 7. Hình thái gia đình, chức năng và những thay đổi của gia đình trong giai đoạn hiện nay

1. Khái niệm gia đình
2. Lịch sử nghiên cứu về gia đình
3. Các hình thái gia đình
 - 3.1. Gia đình huyết tộc
 - 3.2. Gia đình Punaluan
 - 3.3. Gia đình đôi ngẫu
 - 3.4. Gia đình một vợ một chồng và các biến thể
 - 3.5. Gia đình trong giai đoạn hiện nay
 - 3.6. Một số thuật ngữ trong nhân học về gia đình
4. Các chức năng cơ bản của gia đình
 - 4.1. Chức năng tái sản xuất ra con người
 - 4.2. Chức năng kinh tế và tổ chức đời sống gia đình
 - 4.3. Chức năng giáo dục trong gia đình
 - 4.4. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm-sinh lí, tình cảm gia đình
5. Gia đình trong xã hội công nghiệp hóa-đô thị hóa
 - 5.1. Sự suy giảm các chức năng gia đình
 - 5.2. Những thay đổi trong cấu trúc gia đình
6. Một vài đặc điểm của gia đình hiện đại
7. Chuẩn mực gia đình Việt Nam hiện nay

Bài 8. Vấn đề dân số trên thế giới

1. Một số khái niệm liên quan đến dân số
 2. Ba luận điểm về liên hệ dân số và tăng trưởng kinh tế
- 2.1. Lý thuyết “ Dân số học bi quan”: gia tăng dân số hạn chế phát triển kinh tế
- 2.2. Lý thuyết “ Dân số học lạc quan” chuyển đổi nhân khẩu giúp tăng trưởng kinh tế
- 2.3. Lý thuyết dân số học trung tính: chuyển đổi nhân khẩu không ảnh hưởng gì đến tăng trưởng kinh tế

Bài 9. Vấn đề dân số ở Việt Nam

1. Tình hình dân số ở nước ta
 - 1.1. Số liệu qua tổng điều tra dân số 2009
 - 1.2. Dân tộc đa số và dân tộc ít người
2. Cơ cấu dân số vàng
3. Di cư và phân bố dân cư
 - 3.1. Di cư đến vùng kinh tế mới
 - 3.2. Di dân nông thôn- thành thị

3.3. Xuất khẩu lao động (di dân sang nước ngoài)

4. Dân số liên quan đến đời sống tộc người

GIẢNG VIÊN

CHỦ NHIỆM
KHOA

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Trường Giang

Nguyễn Văn Sửu

PGS.TS. Nguyễn Văn Kim